

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *11* /2023/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *28* tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 210/TTr-SNN ngày 18 tháng 11 năm 2023 và Văn bản số 1124/SNN-VPĐP ngày 16 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Điều 2. Phân công nhiệm vụ

Trách nhiệm của các Sở, ngành trong việc phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với kiểu mẫu lĩnh vực phát triển sản xuất.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với kiểu mẫu lĩnh vực văn hóa, du lịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với lĩnh vực chuyển đổi số, quy định xã kiểu mẫu có ít nhất một mô hình áp dụng minh.

4. Cục Thống kê tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 4, tiêu chí 5 thuộc tiêu chí chung và các tiêu chí thuộc lĩnh vực cảnh quan môi trường.

6. Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với các tiêu chí kiểu mẫu thuộc lĩnh vực y tế.

7. Sở Giao thông vận tải chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí 6 thuộc tiêu chí chung.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện chủ trì, hướng dẫn tiến hành lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

a) Công bố Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, tổng hợp, lập kế hoạch hàng năm của tỉnh trên cơ sở kế hoạch của các ngành, địa phương.

b) Lập báo cáo đánh giá và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn các xã đánh giá, tổng hợp và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu từng xã của huyện. Kết quả báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh thực hiện, đánh giá kết quả đạt được trong năm, báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ.

4. Các sở, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các địa phương, theo dõi, đánh giá các tiêu chí cho từng xã.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5 (thực hiện);
- Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&PTNT);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, KTN (45b, Khoa189.Qdntmkmau)



Cao Tiên Dũng





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 11 /2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Điều 1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025).

Điều 2. Đạt các tiêu chí chung

1. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

2. Có ít nhất một mô hình áp thông minh.

a) Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động trên địa bàn áp có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 85%.

b) Thành lập và triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Có hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn áp.

3. Có ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận.

4. Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp $\geq 90\%$.

5. Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn $\geq 70\%$.

6. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước $\geq 70\%$.

Điều 3. Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất:

1. Phát triển sản xuất

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.	$\geq 98\%$

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
2	Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.	$\geq 75\%$
3	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	$\geq 90\%$ (từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 70\%$)
4	Có vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã được cấp mã số vùng trồng, được truy xuất nguồn gốc, đạt chứng nhận an toàn thực phẩm	Đạt
5	Tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi xã theo chương trình OCOP được quảng bá qua mạng internet.	100%
6	Có ít nhất 01 hợp tác xã nông nghiệp có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.	Đạt
7	Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.	$\geq 90\%$

2. Văn hóa - du lịch

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Có cơ sở kinh doanh được công nhận cơ sở kinh doanh du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Đạt
2	Tỷ lệ ấp có các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập	$\geq 60\%$
3	Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu	$\geq 60\%$
4	Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
5	Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt

3. Cảnh quan môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt
2	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%
3	Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp	$\geq 98\%$
4	Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	$\geq 90\%$

4. Chuyển đổi số

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Tỷ lệ Văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng	100%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh.	100%
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp xã được giải quyết đúng hoặc trước thời hạn quy định	$\geq 98\%$
4	Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự, kết hợp giám sát giao thông tại các điểm trọng yếu, điểm đen giao thông, trật tự xã hội	Đạt
5	Có hệ thống Hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt đến cấp huyện, cấp tỉnh và Chính phủ	Đạt
6	Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, triển khai các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không tiền mặt, Mobile money đến người dân trên địa bàn xã.	Đạt

ĐỒNG

5. Y tế

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Trạm Y tế xã đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 11\%$
3	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$
4	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 95\%$